



lóu dǐng
楼顶

noun · rooftop

Example Sentences

Tā men zài lóu dǐng kàn xīng xīng
他们在楼顶看星星。

They are watching stars on the rooftop.

Lóu dǐng yǒu yí gè xiǎo huā yuán
楼顶有一个小花园。

There is a small garden on the rooftop.

Trace each character, then write the word on your own.

楼	楼	楼	楼	楼	楼	楼	楼	楼	楼	楼
楼	楼	楼	楼	楼						
顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶